

Bản án số: 117/2024/HS - ST
Ngày 26 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thùy Dương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Dân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm C khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **121/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo.**

Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1999

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H (đã chết) và con bà: Quàng Thị Ch; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; chưa bị kết án; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 và tạm giam đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Lò Văn C, sinh năm 1996

Trú tại: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, Lò Văn T đi bộ từ bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, khi đi đến bản Noong Vai, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-

234.20, trị giá 4.000.000 đồng của anh Lò Văn C, trú tại bản Noong Vai, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên dựng ở trước cửa nhà ông Lò Văn Uốc thuộc bản Noong Vai, xã Thanh Yên. Thấy xe vẫn cấm chìa khoá điện, quan sát thấy không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe liền đi đến dắt chiếc xe đi khoảng 4m rồi nổ máy, điều khiển xe về nhà T ở bản Na Khénh, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên. Sau đó T sử dụng chiếc xe trộm cắp của anh C làm phương tiện đi lại. Đến ngày 21/3/2024, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C và giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô biển kiểm soát 27B1-234.20.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số **01/QĐ-VKS- HĐB** ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát **nhân dân** huyện Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; **Điều 38 BLHS**. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với Quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bằng việc lợi dụng vào sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Ngày 12/3/2024, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là một mô tô biển kiểm soát 27B1-234.20 **có giá trị 4.000.000 đồng** của anh Lò Văn C để làm phương tiện đi lại cho bản thân.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.000.000 đồng thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Quyết định truy tố của VKSND huyện Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội, đồng thời trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên khai báo và giao nộp tài sản bị cáo trộm cắp trước khi bị cáo bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai bản thân thường xuyên sử dụng ma túy vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có thời gian cai nghiện và cải tạo bị cáo thành người Công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, bị hại trình bày đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 27B1-234.20 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại theo biên bản trả lại tài sản ngày 08/4/2024 là đúng quy định nên cần chấp nhận.

[9] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày 21/3/2024

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các **Điều 331, 333 BLTTHS**, Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2024); bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- C an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương

